

Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Sơn La, có nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt bão; an toàn nông, lâm, thủy sản...







CÂY NGÔ
 Diện tích: 162.511 ha.
 Sản lượng: 657.661 tấn.



CÂY SẦU
 Diện tích: 30.539 ha.
 Sản lượng: 371.286 tấn.

CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM



Cây lúa
 Diện tích: 5.213 ha.
 Sản lượng: 350.504 tấn.

Cây dậu tương
 Diện tích: 2.086 ha.
 Sản lượng: 2.646 tấn.

Cây bông
 Diện tích: 371 ha.
 Sản lượng: 348 tấn.

Cây Rau, Hoa: 8.765 ha



**TỔNG DIỆN TÍCH
CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM: 23.179 HA**



CÂY CÀ PHÊ
Diện tích: 11.296 ha.
Sản lượng: 12.102 tấn.



CÂY CHÈ
Diện tích: 4.003 ha.
Sản lượng: 33.138 tấn.



CÂY CAO SU
Diện tích: 6.499 ha.



TỔNG DIỆN TÍCH CÂY ĂN QUẢ 18.398 HA



Cây nhãn tập trung tại địa bàn huyện Sông Mã, Quỳnh Nhai.

Cây xoài, chuối tập trung vùng dọc sông Đà và huyện Yên Châu.

Cây mận, hồng, đào tập trung ở địa bàn huyện Mộc Châu.

TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA



ĐÀN TRĂU: 153.048 CON



ĐÀN BÒ THỊT: 198.154 CON



ĐÀN BÒ SỮA: 15.91 CON



ĐÀN LỢN: 514.364 CON

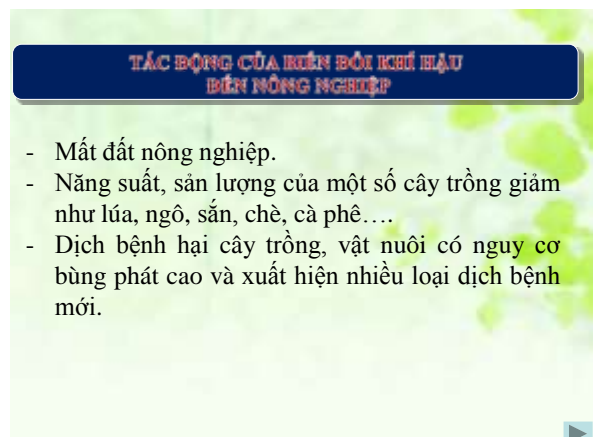
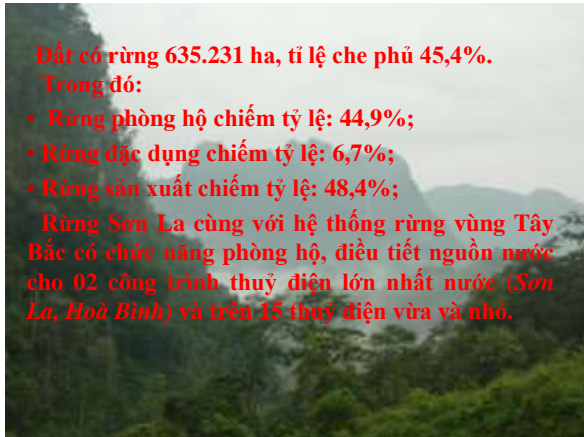


ĐÀN GIA CẦM: 5.2 TRIỆU CON



SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP





TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN LÂM NGHIỆP

- Làm thay đổi ranh giới phân bố của các hệ sinh thái rừng tự nhiên.
- Làm thay đổi ranh giới vùng thích hợp đối với rừng trồng.
- Ảnh hưởng đến đa dạng sinh học lâm nghiệp.
- Tăng nguy cơ cháy rừng.
- Tăng các loài sâu bệnh hại rừng (Điển hình là sâu róm hại thông).

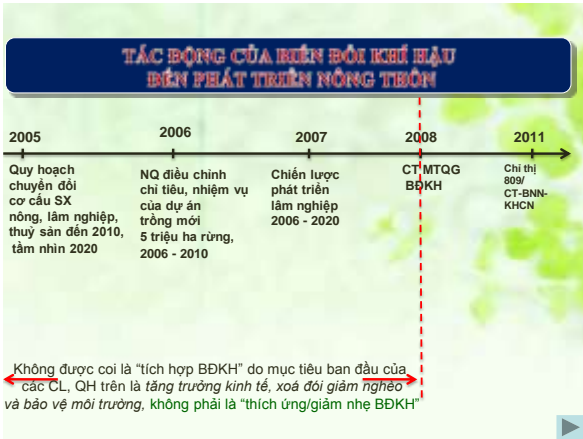
TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN THỦY SẢN

- Nguy cơ thiên tai xảy ra (lốc, lũ quét) xảy ra, gây thiệt hại cho sản xuất thủy sản.
- Gây thiệt hại về kinh tế và đời sống cộng đồng ngư dân do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai.

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Cơ sở hạ tầng nông thôn có nguy cơ bị phá hủy do ảnh hưởng của thiên tai.
- Mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững khó thực hiện được theo mục tiêu đã đề ra.





NỘI DUNG TRONG TÂM CỦA CHỈ THỊ SỐ 809/CT-BNN-KHCN

Về việc tăng cường đổi mới thể chế và xây dựng, thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011 - 2015

1. Tổng quan về chỉ thị số 809/CT-BNN-KHCN

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

3. Phân công trách nhiệm

4. Các biện pháp hỗ trợ

5. Các biện pháp khác

6. Các biện pháp khác

7. Các biện pháp khác

8. Các biện pháp khác

9. Các biện pháp khác

10. Các biện pháp khác

NỘI DUNG TRONG TÂM CỦA CHỈ THỊ SỐ 809/CT-BNN-KHCN

1. Tổng quan về chỉ thị số 809/CT-BNN-KHCN

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

3. Phân công trách nhiệm

4. Các biện pháp hỗ trợ

5. Các biện pháp khác

6. Các biện pháp khác

7. Các biện pháp khác

8. Các biện pháp khác

9. Các biện pháp khác

10. Các biện pháp khác

NỘI DUNG TRONG TÂM CỦA CHỈ THỊ SỐ 809/CT-BNN-KHCN

của nhân dân cho phù hợp với quy hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp đảm bảo thích ứng trong điều kiện BDKH;

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm tiêu thụ năng lượng và giảm chất thải, thân thiện với môi trường phù hợp với điều kiện BDKH, nước biển dâng;
- Tuyên truyền, phổ biến các tác động của BDKH và biện pháp thích hợp cho nhân dân, đặc biệt ở các vùng dễ bị tổn thương, vùng chịu tác động mạnh của bão, lũ, nước biển dâng và xâm nhập mặn.

NHỮNG LỢI ÍCH TRONG TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BDKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP

- Gắn kết được các mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ BĐKH vào tất cả các kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp.
- Phát huy hiệu quả cao nhất việc sử dụng các nguồn lực xã hội và tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp.
- Hạn chế được những hình thái rủi ro mới do các công trình xây dựng thủy lợi tạo nên.
- Huy động được các nguồn lực để xây dựng Quỹ phòng chống bão lụt, giảm nhẹ rủi ro thiên tai từ nhiều nguồn khác nhau.
- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, giảm lãng phí, thất thoát, tránh được sự chông chéo trong đầu tư; Tăng năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi; Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của các cấp quản lý.
- Đảm bảo công bằng xã hội; Tăng năng lực đối phó với thiên tai của cộng đồng.

NHỮNG RÀO CẢN TRONG TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BDKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP

- Tỉnh Sơn La chưa có đủ dữ liệu mang tính định lượng về khả năng diễn biến của BĐKH trong tương lai.
- Thiếu các quy định mang tính pháp lý yêu cầu tích hợp các vấn đề BĐKH vào Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp.
- Nguồn lực (nhân lực, tài chính) để thực hiện nhiệm vụ tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp còn nhiều hạn chế.
- Xã hội hóa công tác đầu tư cho thích ứng BĐKH còn hạn chế.

